|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Mô tả | Xác suất | Tác động | Mức độ rủi ro cho dự án | Hành động ngăn ngừa rủi ro |
| 1 | Nhân sự phải tham gia nhiều dự án cùng lúc hoặc rời dự án | Thấp (1) | Vừa (2) | 2 (Minor) | - Chia đều các công việc quan trọng cho các thành viên.  - Chuẩn bị nhân sự dự phòng.  - Chuẩn bị phương án phân chia lại khối lượng công việc cho các thành viên  – Đảm bảo mọi nhân sự trong dự án nắm được yêu cầu cụ thể về hiệu suất cá nhân. |
| 2 | Các bên liên quan thay đổi yêu cầu hoặc bổ sung yêu cầu mới sau khi dự án bắt đầu | Vừa (2) | Thấp (1) | 2 (Minor) | - Có hợp đồng, văn bản, sự chấp thuận yêu cầu cụ thể của các bên liên quan  - Xây dựng quy trình xử lý thay đổi  - Đàm phán lại về thời gian hoàn thành và chi phí phát sinh |
| 3 | Các tài liệu kỹ thuật và tài liệu thiết kế kèm theo mã nguồn chưa hoàn thiện | Thấp (1) | Cao (3) | 3 (Vừa) | - Theo dõi, kiểm tra sản phẩm giao nộp trung gian, xử lý kịp thời các vấn đề. |
| 4 | Thiếu sự tương tác, trao đổi đa chiều dẫn đến hiểu lầm, bất đồng quan điểm | Vừa (2) | Vừa (2) | 4 (Vừa) | - Tổ chức các cuộc họp giữa các bên liên quan để gỡ rối các vấn đề hiện tại, xem xét và tiếp nhận các ý kiến đóng góp của thành viên  - Xây dựng và gợi ý về tình huống sử dụng giả định cho khách hàng  - Thiết lập thêm kênh trao đổi trực tiếp giữa khách hàng với nhóm phát triển (qua Zalo, điện thoại). |
| 5 | Sự chậm trễ trong các giai đoạn dự án trước đó | Thấp (1) | Vừa (2) | 2 (Minor) | - Sắp xếp công việc theo thứ tự trước sau và thứ tự ưu tiên - Tổ chức hội thảo công bố kế hoạch dự án và cấu trúc phân chia công việc. |
| 6 | Hành động pháp lý trì hoãn hoặc tạm dừng dự án | Thấp (1) | Vừa (2) | 2 (Minor) | - Kiểm tra kỹ các điều khoản hợp đồng trước khi ký - Báo cáo cấp trên |
| 7 | Khách hàng từ chối nghiệm thu sản phẩm | Thấp (1) | Vừa (2) | 2 (Minor) | - Kiểm tra kỹ các điều khoản về bàn giao sản phẩm trước khi ký hợp đồng  - Thiết lập và thỏa thuận với khách hàng về các tiêu chí nghiệm thu sản phẩm một cách định lượng  - Kiểm thử với dữ liệu, hệ thống thật nếu có thể |
| 8 | Cắt giảm ngân sách bất ngờ | Thấp (1) | Thấp (1) | 1 (Trivial) | Có những nguồn ngân sách dự phòng |
| 9 | Ước tính thời gian và chi phí quá lạc quan | Vừa (2) | Vừa (2) | 4 (Vừa) | Cần phải họp kỹ, tham khảo nhiều bên để đưa ra được ước tính thời gian và chi phí phù hợp |
| 10 | Dữ liệu bị mất trong quá trình lảm việc | Vừa(2) | Cao(3) | 4 (Cao) | -Sử dụng thêm nhiều phương tiện lưu trữ khác nhau  -Chiến thuật backup 321 |
| 11 | Các vấn đề về an ninh như virus, hack … | Vừa(2) | Cao(3) | 4 (Cao) | * Sử dụng thiết bị nội bộ * Kiểm soát truy cập mạng * Gỉa lập các cuộc tấn công để phòng ngừa * Cài phần mềm diệt virus |
| 12 | Yêu cầu chuyển sang công nghệ mới | Thấp(1) | Vừa(2) | 3(Vừa) | * Tổ chức đào tạo, hướng dẫn nhân sự * Thiết kế, lập trình một cách sạch sẽ rõ ràng dễ hiểu * Chuyển giao từng phần |